

BÁO CÁO
Tiến độ sản xuất trồng trọt đến ngày 25/02/2023

ĐVT: ha

TT	Đơn vị	Sản xuất lúa xuân			Sản xuất rau màu vụ xuân								
		Kế hoạch gieo cấy	Diện tích cấy	% so kế hoạch	DT đã trồng	% so kế hoạch	Trong đó						
							Bắp cải	Su hào	Súp lơ	Ngô	Cà chua	Dưa, bí	Rau màu khác
1	TP Hải Dương	2.450	2.455	100,2	380	58,5	70			12			298
2	TP. Chí Linh	4.700	4.700	100,0	1.100	73,3	28	17	5	95	28	25	902
3	TX. Kinh Môn	5.700	3.600	63,2	285	57,0	11	6	8	8	12	10	230
4	Nam Sách	4.050	4.193	103,5	385	38,9				55	25		305
5	Thanh Hà	1.025	1.025	100,0	650	92,9	3		1	10	5		631
6	Kim Thành	4.000	3.990	99,8	620	56,4	15	5	5	60	5	50	480
7	Cẩm Giàng	3.850	3.801	98,7	300	40,0	7	3		35		20	235
8	Bình Giang	5.875	5.952	101,3	290	82,9	35	8	5	25	15	57	145
9	Gia Lộc	3.600	3.600	100,0	1.000	76,9	135	30	15	180	30	140	470
10	Tứ Kỳ	6.600	6.650	100,8	450	45,9	56	59	38	49	11	40	197
11	Thanh Miện	6.150	6.150	100,0	420	64,6	27	18	10	85	10	10	260
12	Ninh Giang	6.000	6.200	103,8	415	78,3	27	16	9	86	13	40	224
Tổng		54.000	52.316	96,9	6.295	62,9	414	162	96	700	154	392	4.377
CKNT		55.000	47.765	86,8	6.206	62,0	396	165	94	693	183	360	4.315

*** Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo trong thời gian tới:**

- Đối với sản xuất lúa: Đẩy nhanh tiến độ gieo cấy kết thúc trong khung thời vụ cho phép trước 28/02/2023. Cung cấp đủ nước tưới dưỡng cho 100% diện tích lúa đã cấy với mực nước từ 2-3cm và lãng nước kịp thời cho lúa gieo vãi; bón phân thúc kịp thời, cân đối cho lúa, bón sớm, tập trung.

- Rau màu vụ xuân: Đẩy nhanh tiến độ và mở rộng diện tích gieo trồng rau màu vụ Xuân, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT;
- VP Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT;
- Đài PTTH, Báo Hải Dương;
- UBND các huyện, TP, TX;
- P.NN&PTNT/K.tế các huyện, TP, TX;
- Các ngành, đơn vị có liên quan;
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiên Tráng